

SƠ LƯỢC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

*Bài viết là ấn phẩm chung của **TND Legal** và **Kiến Thức Pháp Lý**. Bài viết được dịch bởi Sỹ Ngọc Thùy Trang từ bài “Corporate Governance of Related Party Transactions: Vietnamese Laws in Brief” do Nguyễn Quốc Bảo và Nguyễn Thị Tú Uyên đăng tải tại **TND Legal**. Xem bài viết tiếng Anh tại [ĐÂY](#).*

Lời mở đầu

Quản trị doanh nghiệp trong giao dịch với người có liên quan (gọi tắt là “**GDEVNCLQ**”) bắt nguồn từ việc thừa nhận rằng những người trong vai trò giám đốc, quản lý hoặc được trao quyền tạo ra ảnh hưởng đến công ty có thể lạm dụng (hoặc bị lôi kéo để lạm dụng) các trách nhiệm mà họ được ủy thác¹ trong việc quản lý công ty nhằm giúp họ tối đa hóa lợi ích cá nhân. Đơn giản hơn, việc công ty tham gia giao kết GDEVNCLQ có thể không hoàn toàn phục vụ cho lợi ích của chính công ty đó, mà ít nhiều có thể bị ảnh hưởng hoặc thúc đẩy bởi lợi ích cá nhân. Việc thiếu vắng các quy định về kiểm soát GDEVNCLQ tạo ra cơ hội cho các bên có liên quan thu về một khoản lợi ích riêng. Ví dụ, GDEVNCLQ không được kiểm soát có thể là nguyên nhân gây ra thiệt hại về tài sản hoặc thậm chí ảnh hưởng đến tình hình tài chính và khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp. Sự thiếu minh bạch trong GDEVNCLQ cũng làm suy giảm đáng kể uy tín của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng xấu đến bất kỳ quyết định đầu tư nào của nhà đầu tư².

¹ Trách nhiệm ủy thác của giám đốc hoặc cổ đông kiểm soát đối với công ty là một khái niệm phổ biến theo hệ thống thông luật. Tuy nhiên, khái niệm này phần lớn vẫn chưa được rõ ràng dẫn đến còn nhiều cách hiểu theo pháp luật Việt Nam.

² Vấn đề này càng phổ biến hơn trong bối cảnh các doanh nghiệp niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động và quản lý, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư.

Từ góc độ quốc tế, các quy tắc cơ bản để kiểm soát các giao dịch giữa công ty với người có liên quan thường được quy định trong Luật doanh nghiệp và các quy định về chứng khoán³. Điều này cũng được áp dụng cho Việt Nam. Khái niệm chung về GDVNCLQ được đề cập lần đầu tiên tại Luật Doanh nghiệp 1999 và nay là Luật Doanh nghiệp 2020.

Bài viết này sẽ căn cứ theo quy định của pháp luật Việt Nam để trả lời cho các câu hỏi sau⁴:

1. Các giao dịch nào được xem là GDVNCLQ?
2. Các yêu cầu pháp lý nào được áp dụng để kiểm soát GDVNCLQ?
3. Khi không tuân thủ các yêu cầu pháp lý để kiểm soát GDVNCLQ, hệ quả pháp lý là gì?

Cho mục đích của việc phân tích và diễn giải, bài viết dưới đây không đề cập đến chế định GDVNCLQ được điều chỉnh bởi pháp luật chứng khoán.

Các giao dịch nào được xem là GDVNCLQ?

Pháp luật chỉ đưa ra định nghĩa “người có liên quan” mà không định nghĩa về GDVNCLQ. Tuy nhiên, theo cách hiểu thông thường, GDVNCLQ cơ bản là những giao dịch mà có một bên tham gia là người có liên quan⁵. Theo Luật Doanh nghiệp 2020, bất kỳ ai trong các nhóm dưới đây sẽ được xem là *người có liên quan*⁶:

Phân loại nhóm	Người có liên quan
----------------	--------------------

³ Laura Luputi, “Reporting related party transactions and Conflict of interests” (2004) OECD, 7.

⁴ GDVNCLQ được quản lý bởi các quy định của pháp luật về các lĩnh vực khác nhau bao gồm doanh nghiệp, phá sản, chứng khoán, tổ chức tín dụng, kiểm toán. Bài viết này sẽ tập trung vào các GDVNCLQ của doanh nghiệp ngoài quốc doanh theo Luật Doanh nghiệp.

⁵ Nguyễn Thị Vân Anh, *Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan*, Luận án tiến sĩ (2015), 43.

⁶ Điều 4.23 Luật Doanh nghiệp 2020.

<p>Nhóm 1 – Một số cổ đông nhất định và những người có liên quan của cổ đông đó</p>	<p>(a) Công ty mẹ⁷;</p> <p>(b) Cổ đông / Nhóm cổ đông có khả năng kiểm soát hoạt động của công ty (thông qua việc sở hữu hoặc dưới các hình thức khác);</p> <p>(c) Liên quan đến các công ty mẹ ở mục (a), (i) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ; (ii) Người có thẩm quyền bổ nhiệm những người được nêu tại mục (i) và (iii) Người được ủy quyền của cổ đông và những người nêu tại mục (ii);</p> <p>(d) Liên quan đến cổ đông (nếu là cá nhân) và người có quan hệ thân thích⁸ với cá nhân đó.</p>
<p>Nhóm 2 – Công ty con và những người có liên quan của công ty con đó</p>	<p>(a) Công ty con;</p> <p>(b) Người quản lý doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật của công ty con;</p> <p>(c) Người được ủy quyền của công ty con.</p>
<p>Nhóm 3 – Người quản lý doanh nghiệp và những người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp đó</p>	<p>(a) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của công ty;</p> <p>(b) Người có mối quan hệ thân thích của những người nêu tại mục (a).</p>
<p>Nhóm 4 – Các nhóm khác</p>	<p>(a) Doanh nghiệp trong đó bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Nhóm 1 đến nhóm 3 có quyền sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.</p> <p>(b) Cá nhân / tổ chức hoặc nhóm cá nhân / tổ chức có khả năng kiểm soát hoạt động của công ty (thông qua sở hữu hoặc hình thức khác);</p> <p>(c) Những người được ủy quyền từ các tổ chức nêu tại mục (b).</p>

⁷ Theo Điều 195.1(a) Luật Doanh nghiệp 2020, một công ty được coi là công ty mẹ khi sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó.

⁸ Mối quan hệ thân thích bao gồm nhưng không giới hạn ở bố mẹ ruột, bố mẹ chồng / bố mẹ vợ, con, anh chị em, v.v.

Hầu hết những người được phân loại là người có liên quan đều khá rõ ràng ngoại trừ (i) những người có khả năng kiểm soát công ty và (ii) những người hoạt động trong vai trò của một nhóm (*các đoạn màu xanh nêu trên*).

“Kiểm soát hoạt động của công ty” – Hiểu như thế nào là phù hợp?

Xét trường hợp một cổ đông có quyền phủ quyết đối với các quyết định quan trọng của công ty trên cơ sở một thỏa thuận cổ đông (bất kể cổ đông này có thể chỉ được xem là cổ đông thiểu số), vậy quyền phủ quyết mà cổ đông đó có được có thể được xem là một phần của khả năng kiểm soát hoạt động công ty hay không? Đáp án là không rõ ràng. Nếu đúng thì bất kỳ ai có quyền phủ quyết cũng sẽ trở thành một người có liên quan của công ty. Tuy nhiên, cách hiểu này dường như quá rộng và quan trọng hơn, nó không thực sự phục vụ cho mục đích cao nhất của việc kiểm soát GDVNCLQ – đó là bảo vệ các cổ đông thiểu số. Do đó, sẽ hợp lý hơn nếu hiểu rằng *khả năng kiểm soát* được giới hạn ở khả năng của một người hoặc nhiều người (trong vai trò của một nhóm) có thể tự mình thông qua một quyết định mà không cần sự đồng thuận từ những người khác.

Ngoài ra, như bảng phân loại trên, tác giả đã phân chia Điều 4.23(c) thành hai phần chính. Phần thứ nhất liên quan đến các cổ đông trực tiếp của công ty như liệt kê tại mục (b) Nhóm 1; Phần thứ hai liên quan đến “cá nhân / tổ chức khác” như liệt kê tại mục (b) Nhóm 4. Phần này bao gồm các cổ đông đa số hoặc nhóm cổ đông đa số của công ty mẹ vì họ có quyền chi phối gián tiếp đối với công ty thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết tại công ty mẹ hoặc những người có đủ khả năng tác động về mặt quản lý nhưng không được xác định là người quản lý công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020.

Làm thế nào để nhận diện nhóm người có liên quan?

Theo Điều 4.23(c) Luật Doanh nghiệp 2020, một nhóm cá nhân hoặc tổ chức sẽ được xem là người có liên quan nếu họ có khả năng kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp, cho dù trên cơ sở quyền biểu quyết theo cổ phần/phần vốn góp hay khả năng đưa ra quyết định. Theo tác giả, nếu một nhóm cá nhân hoặc tổ chức có thể tạo ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của công ty, thì các giao dịch được xác lập với nhóm cá nhân hoặc tổ chức này nhìn chung sẽ trở thành GDVNCLQ. Tuy nhiên, pháp luật dường như không quy định rõ ràng cho trường hợp một nhóm

cá nhân hoặc tổ chức có thể chi phối công ty nhưng chỉ có một trong số họ là bên tham gia giao dịch. Trường hợp này được minh họa cụ thể dưới đây.

Công ty cổ phần X có 4 cổ đông, bao gồm A (9%), B (30%), C (35%) và D (26%). Trong đó, B và C có quan hệ thân thích với A. Công ty cổ phần X dự định tham gia một giao dịch với Y, một công ty thuộc quyền sở hữu hoàn toàn của A. Liệu giao dịch này có được xem là GDVNCLQ không?

Vì A không nắm giữ lượng cổ phần chi phối và cũng không thuộc trường hợp có ít nhất 10% cổ phần phổ thông để phải tuân thủ các yêu cầu về GDVNCLQ⁹, giao dịch giữa Y và Công ty cổ phần X sẽ không được xem là GDVNCLQ. Tuy nhiên, trên thực tế, khi vấn đề ký kết hợp đồng với Y được đưa ra biểu quyết, không những A mà cả B và C đều sẽ không khách quan. Do đó, B và C nên được xem là một nhóm với A trong quá trình xem xét việc giao kết hợp đồng giữa Công ty cổ phần X và Y. Dù vậy, vì phạm vi tiếp cận của GDVNCLQ không điều chỉnh một cách rõ ràng đối với trường hợp này, mối liên hệ tiềm tàng giữa Y, B và C nằm ngoài tầm kiểm soát của các quy định về GDVNCLQ.

Quy định pháp luật đối với Công ty cổ phần và Công ty TNHH về GDVNCLQ?

Mục đích của việc kiểm soát GDVNCLQ là để lọc ra các GDVNCLQ khách quan khỏi các GDVNCLQ có thiên hướng phục vụ cho các lợi ích cá nhân¹⁰. Chế định kiểm soát GDVNCLQ ở Việt Nam tập trung vào các biện pháp sau đây¹¹:

Biện pháp	Công ty cổ phần (CTCP)	Công ty TNHH hai thành viên trở lên (CTNNHH2TV)	Công ty TNHH MTV (CTNNHMTV)¹²
------------------	-------------------------------	--	---

⁹ Xem thêm câu trả lời tại câu hỏi bên dưới “Quy định pháp luật đối với Công ty cổ phần và Công ty TNHH về GDVNCLQ?”

¹⁰ Luca Enriques and Tobias Troger, “The Law and (Some) Finance of Related Party Transactions: An Introduction” (2018) ECGI Law Working Paper No. 411/2018, 9.

¹¹ Bảng dưới đây không bao gồm doanh nghiệp Nhà nước (SOEs).

¹² Chế định kiểm soát GDVNCLQ đối với CTNNHMTV chỉ áp dụng cho những Công ty do tổ chức là chủ sở hữu (Điều 86.1 Luật Doanh nghiệp 2020).

<p>Công khai và lưu trữ</p>	<p>Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm thông báo cho công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp (bất kể tỷ lệ sở hữu ra sao)¹³</p>		
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Những người quản lý công ty phải kê khai cho công ty thông tin về các doanh nghiệp mà¹⁴: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Họ sở hữu cổ phần / phần vốn góp (bất kể tỷ lệ sở hữu ra sao); và ✓ Người có liên quan của họ sở hữu trên 10% vốn điều lệ. ▪ Công ty phải¹⁵ <ul style="list-style-type: none"> ✓ Lưu trữ, cập nhật hồ sơ những người có liên quan của công ty và các hợp đồng, giao dịch của họ với công ty; ✓ Thông báo danh sách những người liên quan và lợi ích có liên quan trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người quản lý của CTTNHH2TV có nghĩa vụ kê khai tương tự như người quản lý của CTCP, ngoại trừ việc họ chỉ có nghĩa vụ thông báo về doanh nghiệp có liên quan đến người có liên quan của họ nếu người có liên quan đó là thành viên / cổ đông chi phối¹⁶. ▪ Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách các doanh nghiệp được thông báo bởi những người quản lý và các giao dịch của họ với công ty¹⁷. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người quản lý của CTTNHHMTV có nghĩa vụ kê khai tương tự như người quản lý của CTCP, ngoại trừ việc các nghĩa vụ này chỉ áp dụng trong trường hợp người quản lý hoặc người có liên quan của họ là thành viên / cổ đông chi phối các doanh nghiệp có liên quan¹⁸. ▪ Khác với CTCP và CTTNHH2TV, không có điều khoản nào quy định CTTNHHMTV phải tập hợp và cập nhật hồ sơ. 	

¹³ Điều 13.1(c) Luật Doanh nghiệp 2020.

¹⁴ Điều 164.2 Luật Doanh nghiệp 2020.

¹⁵ Điều 164.1 và Điều 164. 4 Luật Doanh nghiệp 2020.

¹⁶ Điều 71.1(c) Luật Doanh nghiệp 2020.

¹⁷ Điều 71.4 Luật Doanh nghiệp 2020.

¹⁸ Điều 83.4 Luật Doanh nghiệp 2020.

Chấp thuận của cơ quan quản lý công ty	Tùy thuộc vào giá trị của các giao dịch có liên quan, các giao dịch sau sẽ cần chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) hoặc Hội đồng quản trị (“HĐQT”) (“ Giao Dịch Liên Quan Cần Chấp Thuận ”) ¹⁹ :	Các thành viên của Hội đồng thành viên (“ HĐTV ”) bỏ phiếu để thông qua các GDVNCLQ ²⁰ .	Thành viên Hội đồng quản trị / Chủ tịch công ty <u>và</u> Giám đốc / Tổng giám đốc <u>và</u> Kiểm soát viên quyết định việc chấp thuận trước khi thực hiện giao dịch trong các trường hợp sau: ²¹
---	--	--	--

¹⁹ Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 liệt kê cụ thể các giao dịch với người có liên quan trong CTCP sẽ được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận (tùy từng trường hợp). Điều khoản này cũng quy định chi tiết những người có liên quan (và kiểm soát các GDVNCLQ) thay vì sử dụng chung cách hiểu tại Điều 4.23. Có sự mâu thuẫn trong việc xác định những người có liên quan và giao dịch có liên quan trong Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, phạm vi của Điều 167 rộng hơn so với Điều 4.23 trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1: CTCP X (có toàn bộ số cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông) có 03 cổ đông: Cổ đông A (60% cổ phần), B (29% cổ phần) và C (11% cổ phần). CTCP X dự định thực hiện giao dịch với cổ đông C.

Trường hợp 2: A là thành viên Hội đồng quản trị của CTCP X. CTCP X đang xem xét giao kết hợp đồng với một trong các công ty dưới đây:

- Công ty TNHH Y (có 02 thành viên), trong đó A sở hữu 10% vốn điều lệ;
- Công ty TNHH Z (có 02 thành viên), trong đó vợ / chồng của A sở hữu 15% vốn điều lệ.

Theo Điều 167 thì cổ đông C, Công ty TNHH Y và Công ty TNHH Z được xem là những người có liên quan. Theo đó, tất cả các giao dịch dự định giao kết với cổ đông C, Công ty TNHH Y và Công ty TNHH Z đều được xem là GDVNCLQ. Tuy nhiên, khi xem xét hình thức sở hữu, có thể thấy cổ đông C, A hoặc vợ / chồng của A không có khả năng kiểm soát hoạt động của công ty. Do đó, cổ đông C, Công ty TNHH Y và Công ty TNHH Z có thể không phải là người có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 (vì họ không thuộc bất kỳ nhóm nào trong nhóm người có liên quan theo Điều 4.23 này).

²⁰ Điều 67.1 Luật Doanh nghiệp 2020.

Không phải tất cả các đối tượng nêu tại Điều 67 đều là người có liên quan theo quy định tại Điều 4.23 (ví dụ: Thành viên thiểu số hoặc người được ủy quyền của thành viên thiểu số). Tuy nhiên, về mặt ngôn ngữ, dường như Điều 67 xác định các đối tượng được liệt kê là những người có liên quan. Do đó, các giao dịch giữa công ty và các đối tượng tại Điều 67 sẽ được xem là GDVNCLQ và phải tuân theo các quy định về GDVNCLQ (nghĩa là phải được HĐTV thông qua trước khi thực hiện).

²¹ Điều 86.3 Luật Doanh nghiệp 2020.

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các giao dịch được thực hiện với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông (nếu cổ đông là tổ chức) và người có liên quan của họ, nếu cổ đông đó nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty; và ▪ Các giao dịch được thực hiện với người quản lý hoặc người có liên quan của họ; ▪ Các giao dịch được thực hiện với tổ chức, cá nhân được liệt kê tại Mục “Công khai và lưu trữ” nêu trên. <p>Theo đó, các Giao Dịch Liên Quan Cần Chấp Thuận có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty theo báo cáo tài chính gần nhất thuộc thẩm quyền của HĐQT. ĐHĐCĐ sẽ có thẩm quyền chấp thuận: (i) các Giao Dịch Liên Quan Cần Chấp Thuận không thuộc thẩm quyền của HĐQT; (ii) các hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty (theo báo</p>		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty; ▪ Thành viên HĐQT, Chủ tịch công ty, Giám đốc / Tổng giám đốc hoặc Kiểm soát viên của công ty và người có liên quan của họ; ▪ Người quản lý của chủ sở hữu công ty và người có liên quan của người quản lý; và ▪ Người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của chủ sở hữu công ty và người có liên quan của người quản lý.
--	---	--	---

	<p>cáo tài chính gần nhất) giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc những người có liên quan của cổ đông đó.</p>		
Phương thức chấp thuận			
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chấp thuận của HĐQT²²: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Người yêu cầu chấp thuận: Người thay mặt công ty giao kết các GDVNCLQ. ✓ Ngưỡng biểu quyết: GDVNCLQ cần được đa số các thành viên của HĐQT chấp thuận. Phiếu bầu của thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các giao dịch sẽ không được tính. ▪ Chấp thuận của ĐHĐCĐ²³: 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ HĐTV chấp thuận các GDVNCLQ trước khi tiến hành giao kết²⁴; ✓ Người yêu cầu chấp thuận: Người thay mặt công ty giao kết các GDVNCLQ. ✓ Ngưỡng biểu quyết: 65% hoặc 75% (tùy từng trường hợp) các phiếu biểu quyết tán thành tại cuộc họp HĐTV (phiếu bầu của các thành viên có lợi ích liên quan đến các giao dịch sẽ không được tính)²⁵. 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cần chấp thuận từ HĐTV hoặc Chủ tịch công ty <u>và</u> giám đốc <u>và</u> kiểm soát viên trước khi tiến hành giao kết; ✓ Người yêu cầu chấp thuận: Người thay mặt công ty giao kết GDVNCLQ. ✓ Ngưỡng biểu quyết: Các GDVNCLQ được chấp thuận khi có đa số các phiếu biểu quyết tán thành / chấp thuận. Phiếu biểu quyết / chấp thuận của người có liên quan sẽ không được tính²⁶.

²² Điều 167.2 Luật Doanh nghiệp 2020.

²³ Điều 167.4 Luật Doanh nghiệp 2020.

²⁴ Nếu CTTNHH2TV có kiểm soát viên thì kiểm soát viên phải được thông báo về các giao dịch với người có liên quan.

²⁵ Điều 59.3 Luật Doanh nghiệp 2020.

²⁶ Theo 86.3 Luật Doanh nghiệp 2020, mỗi thành viên HĐTV, Giám đốc / Tổng giám đốc, kiểm soát viên có một phiếu biểu quyết.

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Người yêu cầu chấp thuận: Người thay mặt công ty giao kết các GDVNCLQ. ✓ Ngưỡng biểu quyết: ít nhất 65% tổng số cổ đông tham dự. Phiếu bầu của các cổ đông có lợi ích liên quan sẽ không được tính. 		
--	--	--	--

Khi không tuân thủ các yêu cầu pháp lý để kiểm soát GDVNCLQ, hệ quả pháp lý là gì?

Vi phạm về việc công khai các lợi ích liên quan của người quản lý và đại diện theo pháp luật

Như đã đề cập ở trên, người quản lý và người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm công khai những người có liên quan và lợi ích liên quan với công ty. Tuy nhiên, đối với việc vi phạm (các) nghĩa vụ này, Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định trách nhiệm pháp lý đối với người quản lý, người đại diện theo pháp luật. Điều này có thể lý giải do việc vi phạm nghĩa vụ trên không trực tiếp gây ra các hậu quả pháp lý bất lợi. Hơn nữa, về bản chất, mục đích cao nhất của nghĩa vụ công khai là để xác định GDVNCLQ nhằm kiểm soát chúng. Đối với các GDVNCLQ không tuân thủ các quy định về chấp thuận từ cơ quan quản lý công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định cơ chế giải quyết liên quan đến hiệu lực và hậu quả cho loại giao dịch vi phạm này.

Vi phạm trong việc đạt được sự chấp thuận của cơ quan quản lý công ty

GDVNCLQ vi phạm quy định này có thể có các hệ quả pháp lý dưới đây:

1. *GDVNCLQ bị vô hiệu.* Vì Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định thủ tục tuyên bố GDVNCLQ vô hiệu nên trong trường hợp này, các quy định của Bộ luật Dân sự sẽ được áp dụng. Theo đó, trường hợp GDVNCLQ không tuân thủ các yêu cầu về việc đạt được chấp thuận của cơ quan quản lý công ty có thể được xem như tương tự với trường hợp giao dịch được giao kết và thực hiện với người không có thẩm quyền quy định tại Điều 142 Bộ luật Dân sự²⁷. Khác với Luật Doanh nghiệp 2014, các GDVNCLQ vi phạm quy định này sẽ không mặc nhiên bị xem là vô hiệu trừ khi có quyết định của Tòa án. Quy định mới này có thể đảm bảo rằng GDVNCLQ không mang lại rủi ro cho lợi ích của công ty sẽ không bị vô hiệu chỉ vì vi phạm quy định về việc đạt được chấp thuận của cơ quan quản lý công ty. Hơn nữa, việc gây ra thiệt hại sẽ không còn là yếu tố bắt buộc để xác định một GDVNCLQ vô hiệu. Do đó, chỉ cần một GDVNCLQ có dấu hiệu vi phạm các quy định tuân thủ có thể bị xem là vô hiệu²⁸.
2. *Người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật và người có liên quan sẽ chịu trách nhiệm pháp lý cho hệ quả của GDVNCLQ bị vô hiệu.* Cụ thể hơn, những chủ thể dưới đây sẽ phải bồi thường cho bất kỳ thiệt hại nào phát sinh bởi công ty và hoàn trả các lợi ích mà họ nhận được từ GDVNCLQ vô hiệu²⁹.

CTCP	CTNTNHH2TV	CTNHHMTV
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người ký hợp đồng; ▪ Cổ đông liên quan; ▪ Thành viên quản trị liên quan; ▪ Giám đốc / Tổng giám đốc liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người ký hợp đồng; ▪ Thành viên liên quan đến giao dịch; ▪ Thành viên tham gia giao dịch 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người ký hợp đồng; ▪ người có liên quan là một bên của giao dịch

²⁷ Phạm Hoài Huấn, Luật Doanh nghiệp thực chiến: Giao dịch với người có liên quan (2021), <<https://www.phamhoaihuan.com/2021/08/luat-doanh-nghiep-thuc-chien-giao-dich.html>>.

²⁸ Đỗ Minh Tuấn, Nghĩa vụ trung thành của người quản lý công ty cổ phần (2016), Nghiên cứu và Lập pháp, <<http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=208548>>.

²⁹ Điều 67.3, Điều 86.5, Điều 167.5 Luật Doanh nghiệp 2020.

